

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/CTCPTMDV/CV/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG.

Địa chỉ: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 222 3000

Fax: 0243 722 6352

E-mail: thao.le@ggg.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102721191

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005

Số giấy chứng nhận: HA 209/ 2.18.C

Nơi cấp: Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert).

Ngày cấp: 16/11/2018

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC LẤU NẤM ASHIMA

2. Thành phần: Nước cốt xương heo hầm, nấm gan bò vàng (5%), mỡ gà, gia vị lấu N, muối, chất điều vị (INS 621).

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá HSD hoặc khi bao bì có dấu hiệu bị rách, hỏng.

3. Thời hạn sử dụng & bảo quản sản phẩm:

9 tháng ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$.

4. Hướng dẫn sử dụng:

- Nấu chín lại trước khi sử dụng, dùng làm nước lấu hoặc làm canh.

- *Cách pha:* Pha 1 kg nước lấu vào 1 kg nước sạch, đun sôi trong 3 đến 5 phút. Ngon hơn khi sử dụng kèm nấm tươi và rau xanh, thịt bò Icook.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Chất liệu túi PE, PA, phức hợp PA/PE, túi màng nhôm / phức hợp chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- **Quy cách đóng gói:** Sản phẩm được đóng gói với khối lượng: 100 g, 150 g, 200 g, 250 g, 300 g, 350 g, 400 g, 450 g, 500 g, 550 g, 600 g, 1 kg, 2 kg,...hoặc tùy theo nhu cầu thị trường.



6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

-Tên cơ sở sản xuất: Nhà máy An Khánh – Công ty CPTMDV Công Vàng.

- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm (dự thảo):

NƯỚC LẤU NĂM ASHIMA

Thành phần: Nước cốt xương heo hầm, nắm gan bò vàng (5%), mỡ gà, gia vị lẩu N, muối, chất điều vị (INS 621).

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá HSD hoặc khi bao bì có dấu hiệu bị rách, hỏng.

NSX-HSD: in trên bao bì.

Khối lượng tịnh: in trên bao bì

Bảo quản: Nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$.

Hướng dẫn sử dụng: Nấu chín lại trước khi sử dụng, dùng làm nước lẩu hoặc làm canh.

- Cách pha: Pha 1kg nước lẩu vào 1 kg nước sạch, đun sôi trong 3 đến 5 phút.

Ngon hơn khi sử dụng kèm nắm tươi và rau xanh, thịt bò Icook.

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ: Số 60 Giang Văn Minh, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 0243 222 3000

Địa chỉ sản xuất: Nhà máy An Khánh, cụm công nghiệp Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn Việt Nam QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 13/01/2011 về hàm lượng kim loại nặng đối với gia vị:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cadimi (Cd), không lớn hơn	mg/kg	1,0
2	Chì (Pb), không lớn hơn	mg/kg	2,0
3	Arsenic (As), không lớn hơn	mg/kg	5,0
4	Thủy ngân (Hg), không lớn hơn	mg/kg	0,05

3. Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ban hành ngày 19/12/2007 về Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học đối với gia vị:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	TS/VS/HK, không lớn hơn	CFU/ml	10^4
2	Coliforms, không lớn hơn	CFU/ml	10^2
3	E. coli	CFU/ml	3
4	S. aureus, không lớn hơn	CFU/ml	10^2
5	Salmonella	CFU/25ml	Không có
6	TSBT/M-M, không lớn hơn	CFU/ml	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)
CÔNG VÀNG
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
T.C.P
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY
Trình Thị Ngọc Anh



SỞ Y TẾ HÀ NỘI

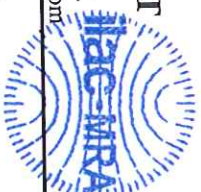
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No.: 19.12.30.1277

NƯỚC LẬU NĂM ASHIMA

- Tên mẫu:
Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu:
Sample description:
- Ngày nhận mẫu:
Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu:
The personnel performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện kiểm nghiệm:
The dates of testing activities
- Kết quả thử nghiệm/Test results

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Công Vàng
Số 60 Giảng Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội,
Việt Nam
Trong 01 túi x 1kg

30/12/2019

Khách hàng tự gửi
By customer

30/12/2019 - 06/01/2020

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit 46/2007/QĐ-BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	7,7x10 ²	10 ⁴
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<1	10 ²
3	Escherichia coli *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<1	3
4	Staphylococcus aureus *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	<1	10 ²
5	Salmonella spp. *	TCVN 10780-1:2017	Phát hiện Detection (125g)	KPH	Không có
6	Tổng số nấm men và nấm mốc * Total yeasts and moulds	TCVN 8275-1:2010	CFU/g	<10	10 ²

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm gia vị (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).

This sample complies with the standard on spice products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2020

Hanoi, January 06, 2020

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

[Signature]

Ths. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC

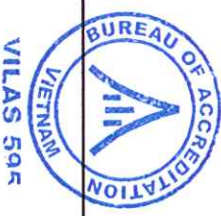
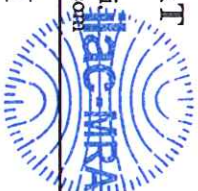
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
- The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiêu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).

Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No.: 19.12.30.1277

- Tên mẫu/Name of sample
- Tên địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu/Sample description
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 30/12/2019
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel
performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of
testing activities : 30/12/2019 - 02/01/2020
- Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Aflatoxin tổng số Total aflatoxin	TCVN 7596:2007	µg/kg	Không phát hiện ($< 1,0$)	
2	Aflatoxin tổng số Total aflatoxin	TCVN 7596:2007	µg/kg	Không phát hiện ($< 1,0$)	
3	Asen/Arsenic (As)	FDA.EAM.4.4-2010	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,025$)	
4	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,01$)	
5	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,01$)	
6	Thủy ngân/Mercury (Hg)	TCVN 7604:2007	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,01$)	

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả.
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.